

Số: /BC-SGDĐT

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Nghị quyết Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015:

+ Điểm h, khoản 9, Điều 30 quy định: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

+ Khoản 9, Điều 31 quy định: “9. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ: a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9, Điều 30 của Luật này.”

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, tại khoản 4, Điều 27 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, tại Điều 8 quy định: “Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp”.

- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, tại tiểu mục 6.1, mục 6, phần II (Nhiệm vụ và giải pháp) có nêu: “Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có uy tín trong và ngoài tỉnh thành lập, liên danh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các trường, cơ sở giáo dục ở các ngành học, cấp học. Vận động, tạo điều kiện thuận lợi để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục”.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn luôn được

các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, đầu tư hiệu quả theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo. Hệ thống giáo dục và đào tạo có đầy đủ các cấp học từ giáo dục mầm non đến cao đẳng, cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp, trang thiết bị dạy học được đầu tư từng bước đầy đủ, hiện đại; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được quan tâm; chất lượng giáo dục chuyên biến tích cực... Trong đó, đối với bậc giáo dục mầm non, từ năm học 2017-2018 được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện phương án xã hội hóa giáo dục đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở khu vực thành phố Bắc Kạn; từ năm học 2018-2019 đến nay đã mở rộng thực hiện đến trung tâm các huyện và những nơi đủ điều kiện. Cùng với giáo dục mầm non công lập, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã từng bước phát triển cả về số lượng và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần đáng kể trong việc nâng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất và “gánh nặng” về biên chế giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 26/12/2022 của Tỉnh ủy (về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026) thì số lượng biên chế đến năm 2026 ít nhất bằng số lượng biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TW và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, quyết định giao biên chế của Ban Tổ chức Trung ương là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị. Do vậy, việc phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nói riêng và xa hơn nữa là phát triển hệ thống cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập sẽ góp phần thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại như: Một số cơ sở hoạt động chưa hiệu quả do khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ; đời sống giáo viên chưa đảm bảo do lương quá thấp, chất lượng hoạt động chưa đáp ứng nhu cầu của người dân; một số cơ sở phải tạm dừng hoạt động hoặc xin giải thể do ít trẻ, mức đóng góp của gia đình trẻ/tháng thấp (*từ 800.000 đồng đến 1.700.000 đồng tại các nhóm trẻ, 2.500.000 đồng với trường Mầm non HappyKids*); đồng thời có 88 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xin nghỉ việc chủ yếu là do lương thấp. Từ đó dẫn tới tỷ lệ huy động trẻ dưới 36 tháng (*trẻ nhà trẻ*) đến trường trong năm học 2021-2022 chỉ đạt 28,74% (*chưa đạt mục tiêu theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, phải đạt 30% vào năm 2020*), năm học 2022-2023 tỷ lệ này đạt 35,9% song dự báo không bền vững; đến nay mới có 762/19.980 chiếm 3,81% trẻ nhà trẻ tham gia học tập tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (*quá thấp so với mục tiêu tại Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, phải đạt 25% vào năm 2020*).

Nguyên nhân chủ yếu là việc phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thời gian qua chỉ do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư mà chưa có sự hỗ trợ của nhà nước; bên cạnh đó mức sống của người dân, nhất là ở các huyện còn nhiều

khó khăn nên mức thu chi phí học tập chưa đáp ứng để duy trì, mở rộng và phát triển các cơ sở giáo dục mầm non. Tính đến giữa năm học 2023-2024 (tháng 12/2023), toàn tỉnh còn có 35 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (01 trường mầm non tư thục và 34 nhóm trẻ độc lập tư thục), cụ thể:

Loại hình	Số lượng	Tổng số nhóm, lớp		Số trẻ			Số CB-GV-NV		
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	CB/Chủ nhóm trẻ	GV	NV
Nhóm trẻ	34	41		626	626	0	35	76	16
Trường	1	5	5	136	51	85	1	22	9
Tổng	35	46	5	762	677	85	36	98	25

Mặt khác, qua rà soát từ khi triển khai các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đến nay chỉ có 02 trẻ mầm non thuộc đối tượng con hộ nghèo, hộ cận nghèo theo học tại các cơ sở ngoài công lập (năm 2023-2024). Không có trẻ em thuộc các đối tượng như: Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em có cha (mẹ) hoặc trẻ em có người chăm sóc hoặc trẻ em thường trú ở thôn, xóm đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; trẻ em là con của liệt sĩ, con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh; con của một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Hiện nay tuy chưa có đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ (trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định) theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, tuy nhiên trong thời gian tới sẽ có các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới trên địa bàn tỉnh sẽ được hoạt động.

Vì vậy, để tạo động lực và khuyến khích các tổ chức, người dân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường, giảm bớt ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục mầm non đang phấn đấu thực hiện nâng cao tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường thì việc xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nhằm đảm bảo khách quan, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường.

- Thu hút, nâng cao tỷ lệ học sinh là trẻ em thuộc các đối tượng chính sách (*Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); trẻ khuyết tật hoà nhập*) và trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hoặc đang làm việc tại các khu công nghiệp được ký hợp đồng lao động theo quy định vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân, cha mẹ học sinh, về vai trò của hệ thống giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Quy định thống nhất, đồng bộ các khoản hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Hỗ trợ trẻ nhà trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

1.1. Xác định vấn đề

Từ khi hình thành, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã thu hút được một số lượng trẻ nhất định theo học. Tuy nhiên trẻ thuộc các đối tượng chính sách (*Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); trẻ khuyết tật hoà nhập*) và trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hoặc đang làm việc tại các khu công nghiệp được ký hợp đồng lao động theo quy định học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có số lượng hạn chế. Chỉ có khoảng 03 cháu/năm học (*là đối tượng trẻ khuyết tật*) theo học.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thu hút, nâng cao tỷ lệ học sinh là trẻ thuộc các đối tượng chính sách (*Là*

nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); trẻ khuyết tật hoà nhập) và trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hoặc đang làm việc tại các khu công nghiệp được ký hợp đồng lao động theo quy định vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường trên địa bàn tỉnh và mục tiêu đạt tỷ lệ trẻ mầm non học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong đó có chính sách hỗ trợ trẻ nhà trẻ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (*Trẻ là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; trẻ không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); trẻ khuyết tật hoà nhập và trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hoặc đang làm việc tại các khu công nghiệp được ký hợp đồng lao động theo quy định).*

- Mức hỗ trợ:

+ Trẻ nhà trẻ thuộc một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định kèm dự thảo Nghị quyết khi học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hưởng chính sách hỗ trợ là 300.000 đồng/trẻ/tháng.

+ Trẻ nhà trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Quy định kèm dự thảo Nghị quyết được hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng.

+ Trường hợp một trẻ thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ.

+ Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế trong quy định tại khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh Bắc Kạn, nhưng không quá 09 tháng/năm học.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nội dung từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu

2.1. Xác định vấn đề

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: *Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tu thực có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được hỗ trợ tối thiểu là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở.*

- Mặc dù hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nào thuộc đối tượng được hỗ trợ như quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (có 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp). Tuy nhiên để tiếp tục hỗ trợ giúp các cơ sở giáo dục mầm non giảm bớt khó khăn trong việc duy trì hoạt động cũng như khuyến khích các tổ chức cá nhân tiếp tục phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, đồng thời trong tương lai tỉnh Bắc Kạn sẽ có các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới được hoạt động. Do đó Sở GD&ĐT đề xuất thực hiện chính sách hỗ trợ này đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ngoài công lập.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Giảm bớt khó khăn cho các cá nhân, tổ chức đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Đồng thời khuyến khích, thu hút cá nhân, tổ chức tham gia phát triển, mở rộng hệ thống giáo dục mầm non ngoài công lập.

Đảm bảo mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong đó có chính sách Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu

- Mức hỗ trợ:

+ Mỗi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ một lần kinh phí để mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhà trẻ.

+ Mức hỗ trợ: 10.000.000 đồng/1 nhóm (tổng kinh phí bằng tổng số nhóm trẻ của cơ sở giáo dục được tính tại thời điểm đề nghị hỗ trợ).

3. Chính sách 3: Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên, cán bộ quản lý trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Xác định vấn đề

- Mức lương cho đội ngũ còn thấp, từ 3,5 đến 4,5 triệu đồng/tháng (*chỉ có 07 nhóm trẻ trả CBQL và 05 nhóm trẻ trả cho GV 5 triệu*). Số lượng người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN thì chỉ đạt gần 50% và nếu đóng BHXH, BHYT, BHTN thì lương người lao động cơ bản thấp hơn 4 triệu đồng. Do vậy, đời sống của

giáo viên mầm non ngoài công lập rất khó khăn và chủ đầu tư khó tuyển được giáo viên (bao gồm cả dạy lớp mẫu giáo và nhà trẻ).

- Mức lương giữa giáo viên cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập có sự chênh lệch lớn (Một giáo viên mới mầm non công lập mới vào ngành có mức lương cao hơn giáo viên ngoài công lập hơn 2 triệu/tháng. Do đó nhiều giáo viên ngoài công lập nghỉ việc; số lượng giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không ổn định (tính đến thời điểm giữa năm học 2022-2023, đã có 88 CBQL, GV, NV xin nghỉ việc tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, gồm: 04 CBQL, 77 GV, 11 NV).

- Đời sống của giáo viên mầm non ngoài công lập rất khó khăn và chủ đầu tư khó tuyển và giữ chân giáo viên.

Do vậy cần có chính sách hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ (bao gồm cả dạy lớp mẫu giáo và nhà trẻ) để góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống và giữ chân giáo viên mầm non.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Giải quyết khó khăn cho đời sống giáo viên, giữ chân giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Bên cạnh đó còn góp phần giải quyết việc làm cho sinh viên học ngành giáo dục, sư phạm mầm non, nhân dân.

Khi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phát triển, thu hút được giáo viên, trẻ, mở rộng quy mô hệ thống thì giảm bớt áp lực cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập và biên chế viên chức của tỉnh, tiết kiệm kinh phí chi lương cho đội ngũ giáo viên.

Đảm bảo mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong đó có chính sách Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên, cán bộ quản lý trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên, cán bộ quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (sau đây gọi chung là giáo viên): mức 1.000.000 đồng/tháng/giáo viên.

+ Số lượng người được hỗ trợ tối đa không quá 02 giáo viên trên một nhóm/lớp. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế tối đa 60 tháng.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn sẽ có những tác động cụ thể như sau:

a. Tác động về kinh tế của chính sách

*** Về chính sách hỗ trợ trẻ nhà trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập**

- Việc hỗ trợ cho thuộc các đối tượng như đề xuất trong dự thảo Nghị quyết sẽ góp phần giảm bớt khó khăn của gia đình và cá nhân yếu thế trong xã hội.

- Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy định kèm dự thảo Nghị quyết: Đây là những trẻ thuộc đối tượng chính sách, yếu thế. Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh phổ thông thuộc đối tượng này đều được hưởng các chính sách như: miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa. Ví dụ: đối với trẻ mẫu giáo thuộc diện hộ nghèo học ở Trung tâm các huyện được hỗ trợ 310.000 đồng/tháng, (theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; được hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng; Theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; được hỗ trợ tiền ăn trưa 160.000 đồng). Trong khi đó nhà trẻ khi tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập với mức học phí khá cao (trung bình 1,5 triệu đồng/tháng, chưa kể tiền ăn), nhưng không được hưởng các chính sách này. Sở GD&ĐT đề xuất hỗ trợ 300.000 đồng/tháng/trẻ.

- Các đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy định kèm dự thảo Nghị quyết: Theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non quy định đối với trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ tối thiểu là 160.000 đồng/tháng và không quá 9 tháng trên năm học. Hiện nay, tỉnh Bắc Kạn quy định mức học phí của trẻ em mầm non công lập trên địa bàn trung tâm các huyện, thành phố là 72.000 đồng/tháng. Khi đó **50% tổng số mức học phí công lập tại thời điểm hiện tại + Mức hỗ trợ tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP** = 36.000 đồng/tháng + 160.000 đồng/tháng = 196.000 đồng/tháng. Từ đó, Sở GD&ĐT đề xuất mức hỗ trợ là 200.000 đồng/tháng/trẻ.

Dự tính, trong 05 năm sẽ hỗ trợ được cho khoảng 350 trẻ với tổng số kinh phí khoảng **670.500.000 đồng**.

*** Về chính sách hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu**

- Kinh phí đầu tư đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non khoảng từ 80 triệu đồng/nhóm trẻ trở lên (chưa bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt). Tuy nhiên, mỗi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đều có nhiều nhóm, lớp chia theo độ tuổi nên kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học là khá lớn; nếu cơ sở càng có nhiều nhóm lớp theo độ tuổi thì kinh phí này càng lớn.

- Đồng thời do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nên các nhóm trẻ độc lập tự thực tại tỉnh Bắc Kạn hiện nay mới chỉ đầu tư mua sắm các thiết bị thật sự cần thiết với tổng mức giá vào khoảng từ 15 - 30 triệu đồng/01 nhóm trẻ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Mỗi cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tự thực được hỗ trợ tối thiểu 20.000.000 đồng.

Hiện nay tỉnh Bắc Kạn có 35 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với 46 nhóm trẻ nhà trẻ đủ điều kiện được hỗ trợ. Số này không nhiều, mỗi cơ sở có ít nhất 1 nhóm trẻ nhà trẻ và nhiều nhất 05 nhóm trẻ nhà trẻ. Do đó Sở GD&ĐT đề xuất hỗ trợ cơ sở giáo dục theo nhóm trẻ.

Do điều kiện ngân sách của tỉnh còn hạn chế, Sở GD&ĐT đề xuất mức hỗ trợ các cơ sở giáo dục: 10.000.000 đồng/nhóm trẻ nhà trẻ. Số nhóm được hỗ trợ bằng với số nhóm mà cơ sở có tại thời điểm đề nghị.

Với mức đề xuất như trên, theo số liệu hiện nay, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ nhiều nhất là 50.000.000 đồng, cơ sở được hỗ trợ ít nhất là 10.000.000 đồng.

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện cho chính sách này trong 05 năm tới là: **960.000.000 đồng.**

****Về chính sách hỗ trợ kinh phí cho giáo viên, cán bộ quản lý trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ***

- Mức thu nhập cho đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập còn thấp, từ 3,5 đến 5 triệu đồng/tháng (Tính trung bình khoảng 4,2 triệu đồng)

- Tại thời điểm hiện tại, đối với giáo viên mầm non trong các cơ sở công lập mới đi làm thì xếp vào giáo viên mầm non hạng 3 được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, hệ số lương 2,10. Với hệ số lương 2,1, ưu đãi nghề giáo viên mầm non trên địa bàn miền núi là 55% - 70% thì mức lương chưa trừ bảo hiểm sẽ từ 6.219.000 đồng (Địa bàn thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới - hệ số khu vực 0,2, phụ cấp ưu đãi nghề 55%) đến 10.332.000 đồng (Địa bàn các xã đặc biệt khó khăn huyện Pác Nặm - hệ số khu vực 0,7; phụ cấp thu hút 70%; phụ cấp ưu đãi nghề 70%).

Như vậy, mức chênh lệch mức thu nhập giữa khu vực công lập (lấy tại địa bàn có mức lương thấp nhất của tỉnh) và ngoài công lập vào khoảng 2 triệu đồng/tháng.

Từ việc tính toán trên, Sở GD&ĐT đề xuất hỗ trợ ở mức 1.000.000 đồng/người/tháng (bằng 50% chênh lệch mức thu nhập giữa khu vực công và khu vực ngoài công lập). Thời gian hỗ trợ tối đa 60 tháng và không quá 02 giáo viên/1 nhóm, lớp của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Tổng kinh phí để thực hiện chính sách này trong 05 năm tới là: **9.960.000.000 đồng.**

b. Tác động về xã hội của chính sách

- Chính sách được ban hành góp phần khuyến khích phát triển và mở rộng quy mô hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng về ngân sách và biên chế giáo viên cho nhà nước. Đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực trung tâm các huyện, thành phố.

- Hiện nay, các chính sách áp dụng cho người dân có hoàn cảnh khó khăn luôn được Nhà nước đẩy mạnh quan tâm. Hỗ trợ sẽ giúp các cháu có cơ hội được học tập, được đến trường và xây dựng tương lai cho mình. Đặc biệt, đối với trẻ em thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách, .. các chính sách hỗ trợ giúp họ vui bớt nỗi lo về mặt kinh tế, có nền tảng học tập, có cơ hội phát triển tương lai. Chính sách hỗ trợ cho trẻ em thuộc diện chính sách là cách thức thể hiện tinh thần tương thân tương ái, mục đích xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân một cách rõ ràng và sâu sắc nhất.

- Việc hỗ trợ trẻ có cha mẹ là công nhân, người lao động ... tại cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, khu công nghiệp là việc cụ thể hoá chính sách tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Việc hỗ trợ sẽ thu hút thêm trẻ tham gia theo học tại các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Nâng cao nhận thức và xóa bỏ tâm lý phân biệt giữa trường công lập và trường ngoài công lập trong người dân, cha mẹ học sinh.

- Góp phần giải quyết việc làm cho một bộ phận người dân.

- Góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

c. Tác động đối với hệ thống pháp luật của chính sách

Việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là phù hợp với chính sách khuyến khích phát triển giáo dục quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Nghị định số 59/2014/NĐCP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ. Chính sách là căn cứ pháp lý quan trọng để ngành giáo dục và đào tạo, các địa phương thực hiện thành công nhiệm vụ giáo dục của tỉnh Bắc Kạn.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Sự cần thiết của thủ tục hành chính thực hiện chính sách

Quy định thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh là cần thiết bởi thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành giáo dục; đồng thời bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của chủ đầu tư cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Quy định thủ tục hành chính là biện pháp tối ưu trong các biện pháp có thể được thực hiện để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục mầm non.

2. Tính hợp lý của thủ tục

a) Tên của thủ tục hành chính: Quy trình thực hiện thủ tục hỗ trợ

b) Trình tự thực hiện thủ tục hành chính

Trình tự quy trình thực hiện thủ tục hồ được quy định rõ ràng, cụ thể các bước thực hiện và được chia thành 3 nhóm thủ tục: thủ tục hỗ trợ kinh phí cho trẻ nhà trẻ; hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi và nhóm thủ tục hỗ trợ kinh phí giáo viên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Trình tự quy trình thủ tục đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các cơ quan chuyên môn các cấp, các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các giáo viên tham gia thực hiện. Đồng thời, các bước thực hiện phải được sắp xếp theo thứ tự phù hợp về thời gian, quy trình và cấp có thẩm quyền xử lý. Giảm thiểu tối đa các hồ sơ không cần thiết, tránh gây phiền hà cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập khi thực hiện.

c) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể; phù hợp điều kiện của cơ quan chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và giáo viên của các cơ sở này.

d) Hồ sơ

Hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ. Thành phần hồ sơ, số lượng từng thành phần hồ sơ là cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện được pháp luật quy định, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước. Các hồ sơ quy định thuận tiện cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập bởi các hồ sơ này đều thuộc các hồ sơ mà cơ sở đã thực hiện trong quá trình đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục.

đ) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể; bảo đảm tiết kiệm thời gian cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, phù hợp với khả năng của cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể, không chồng chéo.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính được quy định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước đối với từng cấp hành chính và địa giới hành chính theo quy định của pháp luật; thuận tiện cho giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tuân thủ thủ tục hành chính trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết; bảo đảm áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết thủ tục hành chính.

3. Lệ phí

Quy trình thực hiện thủ tục hồ trợ không quy định lệ phí.

IV. Ý KIẾN THAM VẤN

Trên cơ sở những đánh giá trên, Sở GD&ĐT tổ chức lấy ý kiến đối với nội dung, giải pháp hỗ trợ, những tác động các chính sách dự thảo Nghị quyết đưa ra, thời gian áp dụng Nghị quyết giai đoạn 2024 - 2028.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. UBND tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách.
2. HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Tổ soạn thảo Nghị quyết;
- Lưu: VT, TCĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Sơn